

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 9 -2021
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mã Siêu và ông Trần Văn Hiếu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
tham gia phiên tòa:** Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2021/TLST - HNGĐ ngày 26/02/2021 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24A/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 15/6/2021, quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1996 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Trần Xuân H, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn - chị Phạm Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Xuân H tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tiền Hải đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 6 năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc chỉ được khoảng 06 tháng thì đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ tháng 9 năm 2020 chị và anh H chính thức sống ly thân, không ai quan tâm đến

ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay lại chung sống cùng anh H được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về quan hệ con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Trần Ngọc Khánh V, sinh ngày 26/8/2020, hiện đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Tòa án đã triệu tập bị đơn là anh Trần Xuân H nhiều lần nhưng anh H không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tiến hành xác minh và lấy lời khai của bác ruột anh H là bà Trần Thị N sinh năm 1953, trú tại thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/5/2021, bà N trình bày: Bà là chị gái ruột của bố anh H (ông Trần Ngọc H). Hiện tại ông H, vợ là bà Nguyễn Thị M và con trai là anh Trần Xuân H đều không có mặt ở nhà, bà là người trông nom nhà cửa cho gia đình ông H. Tuy nhiên anh H, ông H và bà M đang ở địa chỉ cụ thể nào thì bà không biết, chỉ biết khi gia đình có giỗ chạp hay có việc thì anh H vẫn về nhà. Theo bà biết thì anh H và chị D, tự nguyện kết hôn với nhau và được ủy ban nhân dân xã P, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào năm 2020. Về mâu thuẫn cụ thể giữa anh H và chị D như thế nào và tài sản chung, công nợ chung của anh chị ấy thì bà không rõ, hiện nay chị D và anh H đang sống ly thân. Chị D và anh H có 01 con chung là cháu Vy sinh năm 2020. Tất cả các giấy báo và văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh H thì bà đều nhận được và thông báo cho anh H biết qua điện thoại, tuy nhiên anh H bận công việc nên không lên Tòa để làm việc được. Nay chị D có đơn xin ly hôn anh H bà mong muốn chị D và anh H đoàn tụ với nhau cùng nuôi dạy con cái nhưng việc có đoàn tụ được hay không là do anh chị ấy.

Tại biên bản xác minh ngày 12/3/2021, UBND xã P, huyện T cung cấp như sau:

Hiện nay anh Trần Xuân H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình. Chị D và anh H tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 05 tháng 6 năm 2020. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh H thì đại diện địa phương không nắm được cụ thể, hai vợ chồng cưới nhau được một thời gian nhưng chị D vẫn chưa chuyển khẩu về địa phương và hiện nay chị D cũng không sinh sống tại địa phương nữa. Chị D và anh H có 01 con chung là Trần Ngọc Khánh V, sinh năm 2020. Hiện nay anh H và gia đình anh H không có mặt tại địa phương, thân nhân của anh H hiện nay có bà Trần Thị N là bác ruột anh H đang trú tại thôn C, xã P.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ

án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, nguyên đơn là chị D đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn là anh Trần Xuân H không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Phạm Thị D được ly hôn anh Trần Xuân H. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi con chung Trần Ngọc Khánh V, sinh ngày 26/8/2020. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Xét thấy nguyên đơn là chị Phạm Thị D khởi kiện xin ly hôn anh Trần Xuân H, anh H có nơi cư trú tại huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của chị D là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn là chị Phạm Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì hiện tại tình hình dịch bệnh covid diễn biến rất phức tạp nên chị không thể đến tham gia phiên tòa được. Bị đơn là anh Trần Xuân H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D và anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ. Vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị D và anh Trần Xuân H tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình vào ngày 05/6/2020 xác định là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chị D anh H mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Sau khi kết hôn vợ chồng mới chỉ chung sống với nhau được thời gian rất ngắn thì tháng 9 năm 2020 chị D và anh H đã không chung sống cùng nhau và không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị D có đơn xin ly hôn

anh H, Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị D và anh H đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị D, xử cho chị D được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Chị D và anh H có 01 con chung là Trần Ngọc Khánh V, sinh ngày 26/8/2020, hiện đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Xét thấy con chung hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của mẹ và hiện tại chị D cũng đang trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không có mặt ở địa phương nên cần tiếp tục giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị D không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H không có văn bản thể hiện quan điểm của mình nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị D được ly hôn anh Trần Xuân H.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi con chung Trần Ngọc Khánh V, sinh ngày 26/8/2020. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị D phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng chị D đã

nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002072 ngày 26/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Phạm Thị D, anh Trần Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- UBND xã P ;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi